TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HNGÑ -ST
Ngày 11/11/2020.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn P;
2/. Ông Phan Văn C.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Văn A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Bà Đoàn Vũ L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa:

1/. Nguyên đơn: Anh L V K, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Vĩnh Phú A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị T K M, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh K có đơn xin vắng mặt, chị M vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh L V K trình bày: Anh với chị T K M làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào ngày 07/11/2019 âm lịch, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời kỳ hôn

nhân, anh và chị chưa có con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh K yêu cầu ly hôn với chị T K M.

Bị đơn chị T K M vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L V K, cho anh K được ly hôn với chị T K M.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc anh L V K phải chịu số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh L V K khởi kiện chị T K M về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác Mnh ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Huỳnh Công B là Trưởng ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long xác nhận, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh K với chị M, hiện tại chị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long nhưng chị đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Mnh từ tháng 7 năm 2020 đến nay, có vài lần về nhà rồi lại tiếp tục đi làm, còn địa chỉ cụ thể thì không biết. Như vậy, chị M không bõ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với chị M là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K có đơn xin vắng mặt, chị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt anh K và chị M là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh L V K xác định anh với chị T K M làm đám cưới năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy chứng nhận kết hôn ghi ngày 22/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thể hiện, anh K và chị M đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2019. Quan hệ hôn nhân của anh K và chị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay anh K yêu cầu ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của anh K và chị M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K và chị M đã không còn sống chung từ tháng 04 năm 2020 đến nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L V K, cho anh K được ly hôn với chị T K M.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của anh K thì anh và chị M chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung; Anh K không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc anh L V K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L V K, cho anh L V K được ly hôn với chị T K M.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc anh L V K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009466 ngày 02 tháng 7 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Chị T K M không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nôi nhan:
- TAND tnh Bac Lieu
- VKSND huyen Phöôc Long
- Ñöông sö
- Ngöôi tham gia toi tung khac
- Löu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quách Thanh Tồn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2020/HNGÑ -ST
Ngày 11/11/2020.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước;
2/. Ông Phan Văn Chiếu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Danh Văn An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà***: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 134/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa:

1/. Nguyên đơn: Anh L V K, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Vĩnh Phú A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị T K M, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh K có đơn xin vắng mặt, chị M vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh L V K trình bày: Anh với chị T K M làm đám cưới trên tinh thần tự nguyện vào ngày 07/11/2019 âm lịch, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị chưa có con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh K yêu cầu ly hôn với chị T K M.

Bị đơn chị T K M vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L V K, cho anh K được ly hôn với chị T K M.

+ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc anh L V K phải chịu số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh L V K khởi kiện chị T K M về việc Hôn nhân gia đình tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại biên bản xác Mnh ngày 14/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đối với ông Huỳnh Công Bằng là Trưởng ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long xác nhận, chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh K với chị M, hiện tại chị M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long nhưng chị đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Mnh từ tháng 7 năm 2020 đến nay, có vài lần về nhà rồi lại tiếp tục đi làm, còn địa chỉ cụ thể thì không biết. Như vậy, chị M không bõ địa phương mà chỉ đi nơi khác làm việc rồi một thời gian lại về nên việc niêm yết các văn bản tố tụng đối với chị M là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K có đơn xin vắng mặt, chị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên việc xét xử vắng mặt anh K và chị M là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh L V K xác định anh với chị T K M làm đám cưới năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tại Giấy chứng nhận kết hôn ghi ngày 22/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu thể hiện, anh K và chị M đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2019. Quan hệ hôn nhân của anh K và chị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay anh K yêu cầu ly hôn với anh Giới. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn về hôn nhân của anh K và chị M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K và chị M đã không còn sống chung từ tháng 04 năm 2020 đến nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L V K, cho anh K được ly hôn với chị T K M.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo lời khai của anh K thì anh và chị M chưa có con chung, không có tài sản chung và nợ chung; Anh K không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm: Buộc anh L V K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L V K, cho anh L V K được ly hôn với chị T K M.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc anh L V K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009466 ngày 02 tháng 7 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Chị T K M không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Tồn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/.Ông Trần Văn Phước;

2/.Ông Phan Văn Chiếu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: "Tranh chấp ly hôn" giữa:

1/. Nguyên đơn: Anh L V K, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Vĩnh Phú A, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị T K M, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Phước 3B, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 về tất cả các vấn đề như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 *của Bộ luật tố tụng dân sự;*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L V K, cho anh L V K được ly hôn với chị T K M.

2/. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: buộc anh L V K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009466 ngày 02 tháng 7 năm 2020 được chuyển thu án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Chị T K M không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai vắng mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Chiếu **Trần Văn Phước** **Quách Thanh Tồn**